

Bản án số 17/2021/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/QĐXXST-HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 12 năm 1989 tại Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Yên Lập Tây, phường M Th, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm: 1960 và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1965; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/12/2020, tạm giam từ ngày 25/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 6, khu Nam Tân, phường N Kh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 1, khu Nam Trung, phường N Kh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/12/2020, tổ công tác của Công an phường N Kh, thành phố Uông Bí đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, khu Nam Sơn thì phát hiện, bắt quả tang Vũ Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái Tuấn đang mặc trên người 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,2 x 1,7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai đây là ma túy đá mua của một người phụ nữ tên Th,

nhà ở khu Yên Lập Đông, phường M Th, thị xã Quảng Yên, Tuấn mua hộ một người bạn. Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ cửa T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14X1-318.92; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu đen, gắn sim số 0346.712.333 và tiền mặt 215.000 đồng.

Kết luận giám định số 96/KLGD ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: vật chứng gửi giám định (là chất tinh thể màu trắng thu của T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,194 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí, Vũ Minh T khai nhận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 19/12/2020, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người bạn tên Gi, bảo T đi mua ma túy đá hộ Gi để sử dụng. T đồng ý rồi gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Th (ở Minh Thành, Quảng Yên) bảo mua 200.000 đồng ma túy đá. Người này hẹn T đến một bến tàu ở Minh Thành giao ma túy. T mượn xe mô tô Honda Vision của bố, đi đến chỗ hẹn mua được ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe đến nhà Gi ở tổ 3, khu Nam Sơn, phường N Kh, Uông Bí. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến đầu ngõ nhà Gi thì T bị lực lượng Công an phường Nam Khê kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14X1-318.92, quá trình điều tra, xác định là xe của ông Vũ Văn T (bố của T), ông không biết T lấy xe của mình đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

+ Phong bì niêm phong số 96/KLGD chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và tiền mặt 215.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, gắn sim số 0346.712.333 Cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSUB ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Vũ Minh T** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 12 đến 15 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2020. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 96/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim số 0346712333. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen. Trả lại bị cáo 215.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người chứng kiến: Anh Hoàng Văn H và anh Bùi Văn T có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Minh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/12/2020, tại tổ 3, khu Nam Sơn, phường N Kh, thành phố Uông Bí, Vũ Minh T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,194 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để

rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14X1-318.92, quá trình điều tra, xác định là xe của ông Vũ Văn T (bố của T), ông không biết T lấy xe của mình đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, nên không đề cập; Đối với phong bì niêm phong số 96/KLGD chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ và 01 sim số 0346.712.333 không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, bị cáo dùng để gọi mua ma túy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 215.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên Gi nhờ T mua ma túy hộ, quá trình điều tra xác định tên là Nguyễn Xuân Tùng Gi (*sinh năm 1986; trú tại tổ 3, khu Nam Tân, phường N Kh*), qua xác minh không có mặt tại địa phương và người phụ nữ tên Th bán ma túy cho T, không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Vũ Minh T** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Xử phạt: bị cáo **Vũ Minh T 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong số 96/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định còn nguyên vẹn; 01 (*một*) sim số 0346.712.333. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen. Tạm giữ để bảo đảm thi hành án của bị cáo số tiền 215.000 đồng. (*Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 00 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Minh T phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định